

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 020/2025/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định
số 13/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk
về việc điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất giai đoạn 2020 -2024
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 71/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 0299/NQ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh về việc thông qua dự thảo Quyết định của UBND tỉnh do Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, đề xuất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 0317/TTr-SNNMT ngày 24 tháng 10 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất giai đoạn 2020 – 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Điều chỉnh giá đất ở tại đô thị của Bảng số 7 thuộc Phụ lục I Bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (*nay thuộc phường Tân An và Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk*) được ban hành kèm theo Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giá đất tại Khu dân cư 47 Lý Tự Trọng, phường Tân An (*số thứ tự 316 của Bảng số 7. Giá đất ở tại đô thị*)

DVT: Đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
1	Đường ngang nối Tôn Đức Thắng - Tô Hiệu (Rộng 9m)			23.000.000

2. Điều chỉnh giá đất tại Khu dân cư thuộc điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị 1/500 khu dân cư đô thị khối 6, phường Tân An (số thứ tự 398 của Bảng số 7. Giá đất ở tại đô thị)

DVT: Đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
1	Đường nội bộ: quy hoạch rộng 12m			21.000.000

3. Điều chỉnh giá đất tại Khu tái định cư khu đô thị sinh thái văn hóa, du lịch dân tộc Đắk Lắk, phường Tân An (số thứ tự 400 của Bảng số 7. Giá đất ở tại đô thị)

DVT: Đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
1	Đường nội bộ (đường S6): quy hoạch rộng 17m giao với đường Nguyễn Xuân Nguyên			23.000.000
2	Đường nội bộ (đường S 22): quy hoạch rộng 13m song song với đường Nguyễn Xuân Nguyên			22.000.000
3	Đường nội bộ (đường N171, N172, N173): quy hoạch rộng 13m giao với đường Nguyễn Xuân Nguyên			22.000.000

4. Điều chỉnh thông tin tên đường nhưng giữ nguyên giá đất đã được quy định tại Khu dân cư buôn Păm Lăm – Kôsiêr, phường Tân Lập (số thứ tự 343, 344, 345 và 346 của Bảng số 7. Giá đất ở tại đô thị)

DVT: Đồng/m²

TT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
1	Lê Hữu Kiển	Hùng Vương	Thửa 73, tờ 24	16.000.000
2	Phùng Khắc Hoan	Hùng Vương	Hết đường	15.000.000
3	K Pă Klơng	Lê Hữu Kiển	A Ma Jao	16.000.000
4	Hồ Biểu Chánh	Hùng Vương	Hết đường	15.000.000

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Thuế tỉnh Đắk Lắk và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Trưởng Thuế tỉnh Đắk Lắk; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 11 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn